TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/ HNGĐ-ST
Ngày 05 - 02 - 2021
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Xuân Diệu.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lam và ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 187/2020/TLST - HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Khánh Hồng H, sinh năm 1981
Nơi cư trú: tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Bị đơn: chị Mông Thị Hồng T, sinh năm 1982.
Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt.
Bị đơn không có mặt do trước đó đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - anh Nguyễn Khánh Hồng H - trình bày: Anh và chị Mông Thị Hồng T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2009 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh ở thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, cho đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và chị T bỏ nhà ra đi từ đó. Khi chị T bỏ nhà ra đi không để lại địa chỉ nơi đến cho anh biết. Sau đó anh đã cố gắng tìm kiếm nhưng vẫn hoàn toàn không biết tin tức, địa chỉ gì của chị T. Năm 2019, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết việc dân sự tuyên bố chị T mất tích. Ngày 21/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã ban hành Quyết định số: 02/2020/QĐST-VDS tuyên bố chị Mông Thị Hồng T mất tích. Nay Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T để thu xếp cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa anh và chị T chưa có con chung cũng như chưa tạo lập được tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án số 187/TB-TLVA ngày 13/11/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2020/QĐXXSTDS ngày 29/12/2020; Giấy triệu tập đến phiên tòa số 582/GTT-TA ngày 30/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2021 và Giấy triệu tập đến phiên tòa số 575/GTT-TA nhằm bảo đảm quyền được biết việc Tòa án giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng tại Tòa án của chị Mông Thị Hồng T. Tuy nhiên, cho đến ngày xét xử (05/02/2021) đều không có tin tức phản hồi từ phía chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Khánh Hồng H yêu cầu được ly hôn chị Mông Thị Hồng T; chị T đăng ký HKTT tại tổ dân phố H, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình trước khi mất tích, vì vậy, căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị Mông Thị Hồng T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, tuy nhiên, để bảo đảm quyền được biết việc giải quyết ly hôn và quyền được tham gia tố tụng của chị, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của chị T.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Khánh Hồng H và chị Mông Thị Hồng T đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2009 tại UBND thị trấn Nông Trường Việt Trung. Hai bên hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như nguyên đơn trình bày, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến sự việc vào đầu năm 2015 chị T bỏ nhà ra đi, không có tin tức gì từ đó đến nay. Sau đó, theo yêu cầu của anh H, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-VDS ngày 21/10/2020 về việc "Tuyên bố một người mất tích" đối với chị T. Xem xét mối quan hệ hôn nhân giữa hai bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị T mất tích đã lâu, đời sống chung vợ chồng anh chị không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, cần căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 68 Bộ luật dân sự xử cho anh H ly hôn chị T là phù hợp.

- Về quan hệ con chung và tài sản chung: Theo trình bày của anh Nguyễn Khánh Hồng H thì quá trình chung sống giữa anh và chị T không có con chung cũng như tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Khánh Hồng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Khánh Hồng H được ly hôn chị Mông Thị Hồng T.

2. Về con chung và tài sản chung: Anh Nguyễn Khánh Hồng H và chị Mông Thị Hồng T không có con chung và tài sản chung nên không xem xét.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Khánh Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000506 ngày 13/11/2020. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các Đương sự;
- UBND tt N;
- Lưu Hồ sơ.